

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 26 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Xuân H, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Chị Hoàng Thị Kim D, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Lê Xuân H và chị Hoàng Thị Kim D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 01/3/2016 do Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 29/4/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 5 năm 2020, anh Lê Xuân Hoàn và chị Hoàng Thị Kim D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Xuân H và chị Hoàng Thị Kim D thỏa thuận giao con chung là Lê Hoàng Lâm A, sinh ngày 30/7/2016 cho chị Hoàng Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Lê Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 10/6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Xuân H và chị Hoàng Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, Anh Lê Xuân H và chị Hoàng Thị Kim D thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân Hoàn và chị Hoàng Thị Kim D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Hoàng Lâm A, sinh ngày 30/7/2016 cho chị Hoàng Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 10/6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Xuân H và chị Hoàng Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Xuân H và chị Hoàng Thị Kim D phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002114 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký